



EVN HPC THÁC BÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013**

Yên Bái, tháng 4 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 622/BC-TĐTĐB-HĐQT

Yên Bái, ngày 18 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ
NĂM 2013**

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

Tên giao dịch: **Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà.**
Tên giao dịch tiếng Anh: **Thac Ba Hydropower Jointstock Company.**
Tên viết tắt tiếng Anh: **TBHPC.**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5200240495 do Sở KH&ĐT Tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/3/2006, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 14/8/2012.
Vốn điều lệ: **635.000.000.000 đồng**
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **635.000.000.000 đồng**
Địa chỉ: **Khu 8 thị trấn Thác Bà, Yên Bình, Yên Bái.**
Số điện thoại: **+ 8429 3884 116**
Số Fax: **+ 8429 3884 167**
Website: **<http://thacba.com.vn> và <http://thacba.vn>**
Mã cổ phiếu: **TBC**

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Thủy điện Thác Bà là nhà máy thủy điện đầu tiên của Việt Nam. Công tác khảo sát thiết kế xây dựng Nhà máy Thủy điện Thác Bà được tiến hành từ năm 1959 đến năm 1961. Sau hơn 10 năm xây dựng, ngày 5 tháng 10 năm 1971, Nhà máy đã khởi động tổ máy số 1 và hoà lưới điện quốc gia.

Nhà máy thủy điện Thác Bà ban đầu là đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực được thành lập theo Quyết định số 244 ĐT-NCQLKT-1 ngày 10 tháng 8 năm 1971 của Bộ trưởng Bộ Điện và Than, sau đó được chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I theo Quyết định số 478 NL/TCCB-LĐ ngày 30 tháng 06 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Năng lượng.

Ngày 04/03/1995, Bộ trưởng bộ Năng lượng đã ra Quyết định số 100/NL/TCCB-LĐ chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà về Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

Ngày 30/3/2005, Nhà máy Thủy điện Thác Bà được chuyển thành Công ty Thủy điện Thác Bà, là công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 19/2005/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp.

Ngày 24/10/2005, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 3497/QĐ-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà thành Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà.

Ngày 31/03/2006, Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Ngày 29/08/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà (mã chứng khoán TBC) được chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (HaSTC).

Ngày 19/10/2009, Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Ngày 14/7/2010, Công ty đã thành lập chi nhánh – Trung tâm dịch vụ kỹ thuật với nhiệm vụ sửa chữa thiết bị, công trình của Nhà máy thủy điện Thác Bà và thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng.

Hiện nay, Công ty vẫn duy trì tốt hoạt động sản xuất điện và mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh cho các nhà máy thủy điện.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;
- Bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp;
- Thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải và du lịch.

Địa bàn kinh doanh: Trong nước.

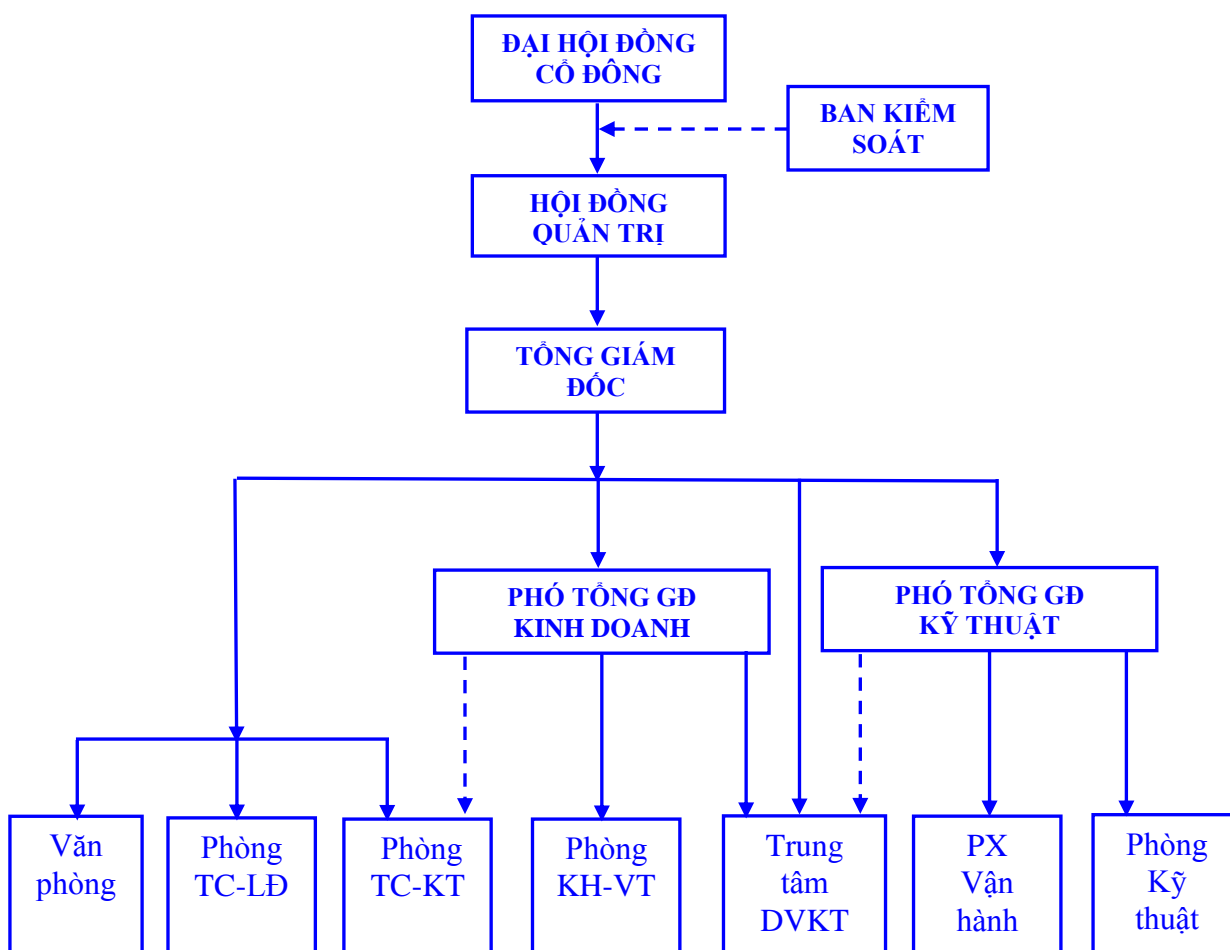
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Mô hình quản trị.

Công ty được tổ chức hoạt động dưới hình thức mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

Sơ đồ tổ chức của Công ty:



- a. **Đại hội đồng Cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
- b. **Hội đồng quản trị:** Chỉ đạo tất cả các hoạt động của Công ty. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- c. **Ban kiểm soát:** Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- d. **Tổng Giám đốc:** Điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

e. Các Phó Tổng Giám đốc: Là người giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

f. Các phòng chức năng:

- **Văn Phòng:** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác văn thư lưu trữ, tổng hợp, thi đua tuyên truyền, hành chính quản trị, lễ tân phục vụ, y tế, đời sống.
- **Phòng Tổ chức lao động:** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực. Công tác lao động tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, Bảo hộ lao động. Công tác Bảo vệ - Thanh tra - Pháp chế.
- **Phòng Kỹ thuật:** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý kỹ thuật, phương thức vận hành và thị trường điện, điều hành sản xuất; công tác kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, phòng chống lụt bão.
- **Phòng Kế hoạch - Vật tư:** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác kế hoạch, thống kê, tổng hợp, công tác dự toán đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình, thiết bị của Công ty. Trực tiếp quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.
- **Phòng Tài chính Kế toán:** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc quản lý công tác kinh tế tài chính và hạch toán kế toán.
- **Phân xưởng Vận hành:** Trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền sản xuất điện theo quy trình, quy phạm, kế hoạch và phương thức huy động của điều độ các cấp.

g. Chi nhánh của Công ty: Trung tâm dịch vụ kỹ thuật

Được thành lập theo Quyết định số 846/QĐ-TĐTB-HĐQT ngày 14 tháng 7 năm 2010 của HĐQT. Trung tâm dịch vụ kỹ thuật có nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn các thiết bị công trình của Nhà máy thủy điện Thác Bà; Tham gia tìm kiếm thị trường, ký kết các hợp đồng dịch vụ kỹ

thuật với khách hàng trong phạm vi được uỷ quyền; Thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng.

Cơ cấu của Trung tâm DVKT như sau:

- Ban giám đốc.
- Phòng tổng hợp.
- Phân xưởng Điện - tự động.
- Phân xưởng Cơ khí - thuỷ công.

4.3. Các công ty con, công ty liên kết: không.

5. Định hướng phát triển.

5.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Trở thành công ty đại chúng mạnh có uy tín trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từ lĩnh vực quản lý đầu tư thuỷ điện dần dần phát triển đa ngành sang đầu tư tài chính, các lĩnh vực khác nhằm gia tăng giá trị công ty, gia tăng lợi nhuận và cổ tức cổ đông phát huy thế mạnh truyền thống văn hoá doanh nghiệp nâng cao thương hiệu công ty.
- Xây dựng thành công ty đa ngành trong đó có các lĩnh vực phát điện, phân phối điện, đầu tư tài chính và các lĩnh vực khác.
- Phát triển Trung tâm dịch vụ thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các nhà máy điện.
- Xây dựng công ty có tiềm lực tài chính mạnh, kinh doanh có hiệu quả; Bảo toàn và phát triển vốn cổ đông.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

a. Mục tiêu giai đoạn 2014-2015

- Kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn cổ đông; đảm bảo các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	2014	2015
Doanh thu (tỷ đồng)	243	270
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	90	150
Cổ tức (%)	10,1	12

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp và hiện đại hoá nhà máy đảm bảo các thiết bị luôn sẵn sàng và đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định. Các dự án chính là: Thay mới các máy biến áp 110KV; 35KV.
- Đầu tư vào các dự án thủy điện vừa và nhỏ.
- Phát triển các ngành nghề kinh doanh gắn với sản xuất điện năng để phát huy năng lực về lao động, trang thiết bị kỹ thuật của công ty như: dịch vụ quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện trong khu vực. Trước mắt, trong năm 2014, cần hoàn thiện tổ chức của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật để tiến hành chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên.
- Phát triển kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính, du lịch.

b. Mục tiêu giai đoạn 2016- 2020

- Duy trì, tận dụng tối đa khả năng phát điện của nhà máy thủy điện Thác Bà.
- Phát triển Công ty TNHH MTV Dịch vụ kỹ thuật thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kỹ thuật điện.
- Gia tăng đầu tư lĩnh vực điện.
- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản hàng năm và lợi nhuận để lại, công ty có thể chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư tài chính, bất động sản.
- Phát triển kinh doanh du lịch.

6. Các rủi ro.

Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Nhà máy Thủy điện Thác Bà. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường xá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty thông qua, trong năm 2013, Lãnh đạo cùng tập thể người lao động trong Công ty đã nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Kết quả đạt được như sau:

Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2013:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr. kWh	394,9	365,0	390,3	106,9
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	390,3	359,6	385,7	107,3
3	Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất	%	1,17	1,47	1,17	79,6
4	Tổng doanh thu	Tr. đồng	274.288	223.797	319.246,1	142,6
-	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr. đồng	254.797	206.297	229.265,7	111,1
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	14.195	14.000	18.813,4	134,4
-	Thu nhập khác	Tr. đồng	5.296	3.500	1.167,0	33,3
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	139.155	84.871	170.229,9	200,6
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	127.707	73.966	150.394,7	203,3

1.1. Hoạt động sản xuất và kinh doanh điện.

a. Tình hình thủy văn.

- Tổng lượng nước về hồ chứa trong năm đạt 5,44 tỷ m³, cao hơn so với năm 2012 nhưng vẫn thấp hơn so với trung bình nhiều năm (trung bình nhiều năm là: 5,9 tỷ m³).

- Mức nước hồ đầu năm (ngày 01/01/2013) : 56,92 m.
- Mức nước thấp nhất trong năm (ngày 04/7/2013) : 50,37 m.
- Mức nước hồ ngày 31/12/2013 : 57,82 m.
- Lưu lượng nước về trung bình năm: 171 m³/s (trung bình nhiều năm là 190 m³/s).

b. Các chỉ tiêu chính về sản xuất điện.

- Sản lượng điện phát: 390,3 triệu kWh đạt 106,9 % kế hoạch;
- Sản lượng điện thương phẩm: 385,7 triệu kWh đạt 107,3 % kế hoạch;
- Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất : 1,17 %, giảm so với kế hoạch.

c. Tình hình sự cố, an toàn.

Trong năm, Công ty không có sự cố lớn về thiết bị, không có tai nạn lao động.

d. Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.

Công tác đại tu sửa chữa công trình, thiết bị đã thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ, góp phần duy trì nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, hạn chế được các hư hỏng phát sinh trong vận hành.

Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2013 gồm 18 hạng mục công trình với tổng giá trị là 14,51 tỷ đồng

Đến thời điểm báo cáo, 100% các hạng mục đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đảm bảo chất lượng sửa chữa tốt.

1.2. Dịch vụ kỹ thuật

Trung tâm dịch vụ kỹ thuật đã dần đi vào hoạt động ổn định, trong năm công ty đã thực hiện 07 hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các nhà máy điện khác, tổng giá trị các hợp đồng là 2,1 tỷ đồng.

Các hợp đồng được thực hiện tốt, tiến độ, chất lượng dịch vụ đảm bảo, được các chủ đầu tư đánh giá cao, bước đầu tạo được uy tín, thương hiệu trên thị trường.

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1. Danh sách Ban điều hành.

- | | |
|---------------------------|--------------------|
| 1. Ông Nguyễn Quang Thắng | Tổng Giám đốc. |
| 2. Ông Nguyễn Văn Quyền | Phó Tổng Giám đốc. |
| 3. Ông Nguyễn Mạnh Cường | Phó Tổng Giám đốc. |

2.2. Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý.

- Bỏ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Cường – Giám đốc Trung tâm dịch vụ kỹ thuật làm Phó Tổng giám đốc, thời gian từ ngày 01/11/2013.
- Bỏ nhiệm bà Nguyễn Thị Thơm làm phó phòng Tài chính kế toán, thời gian từ ngày 01/02/2013.
- Bỏ nhiệm ông Nguyễn Hùng Cường làm phó phòng Kỹ thuật, thời gian từ ngày 16/5/2013.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tại thời điểm 31/12/2013, tổng số lao động có mặt tại Công ty là 140 người, Trong đó:

- | | |
|-------------------------------|----------|
| - Trình độ trên đại học: | 02 người |
| - Trình độ đại học: | 52 người |
| - Trình độ trung cấp + CĐ: | 22 người |
| - Công nhân kỹ thuật, cán sự: | 50 người |
| - Lao động phổ thông: | 14 người |

2.4. Chính sách đối với người lao động.

- Chế độ làm việc:** Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của Pháp luật về lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các chế độ đặc thù đối với lao động làm việc trong ngành điện.
- Chính sách đào tạo:** Với truyền thống hơn 40 năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và

cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Ngoài việc đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành, sửa chữa cho các nhà máy điện khác.

- c. Chính sách tuyển dụng:** Công ty có trụ sở đóng tại địa bàn không thuận tiện về giao thông, cách xa các đô thị nên công tác tuyển dụng lao động của Công ty trong những năm qua gặp phải những khó khăn nhất định. Hiện tại Công ty đang thực hiện áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm công tác về công tác lâu dài tại Công ty.
- d. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:** Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động có chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

- a. Các khoản đầu tư lớn:** không.
- b. Tình hình thực hiện các dự án:**

Năm 2013, Công ty thực hiện 02 dự án đầu tư xây dựng có giá trị kế hoạch là 9 tỷ đồng.

- Công trình Xây dựng Nhà tập thể vận hành: đến thời điểm báo cáo, đã thi công xong phần thô toàn bộ công trình, đang tiến hành giai đoạn hoàn thiện, dự kiến bàn giao trong tháng 5/2014 theo đúng tiến độ.

- Công trình cấm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa: Đơn vị tư vấn đang hoàn thiện Phương án cấm mốc để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngoài ra, trong năm công ty còn triển khai đầu tư xây dựng ủng hộ Trường PTCS Yên Bình 4 phòng học với giá trị 1 tỷ đồng, hiện đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng.

- c. Các công ty con, công ty liên kết:** không có.

4. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài chính năm 2013.

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	(%) tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	907.129.610.653	938.294.381.912	+ 3,4
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	254.797.273.728	299.265.712.678	+ 17,5
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	135.134.039.746	169.617.078.076	+ 25,5
Lợi nhuận khác	4.021.176.681	612.781.380	- 84,8
Lợi nhuận trước thuế	139.155.216.427	170.229.859.456	+ 22,3
Lợi nhuận sau thuế	127.707.072.891	150.394.716.434	+ 17,8
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.011	2.368	+ 17,8

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	8,4	13,7	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	8,1	13,4	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,039	0,032	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,041	0,033	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	10,0	10,97	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,28	0,32	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	50	50	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	15	16,5	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	14	16,0	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	53	56,7	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1. Cổ phần.**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 63.500.000 cổ phần.
- Cổ phần phổ thông: 63.500.000 cổ phần.
- Cổ phần ưu đãi: 0.
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0.

5.2. Cơ cấu cổ đông.

Cơ cấu cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2014 như sau:

a. Cổ đông Nhà nước.

Có 02 cổ đông Nhà nước nắm giữ 34.290.000CP, tương ứng 54% VDL, đó là:

✓ Công ty TNHH một thành viên Tổng công ty phát điện 3.

+ Địa chỉ: KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Số cổ phần nắm giữ: 19.050.000CP, tương ứng 30% VDL

✓ Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (*).

+ Địa chỉ: 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

+ Số cổ phần nắm giữ: 15.240.000, tương ứng 24% VDL

b. Cổ đông trong nước.

- Tổng số cổ đông trong nước: 1.676 cổ đông, nắm giữ: 63.074.776 cổ phần, chiếm 99,33% tổng số cổ phần, trong đó:

+ Cá nhân: 1.652 cổ đông.

+ Tổ chức: 24 cổ đông.

- Cổ đông lớn: Có 03 cổ đông lớn, nắm giữ 49.509.888 CP, tương ứng 77,97%VDL, đó là:

+ Công ty TNHH một thành viên Tổng công ty phát điện 3.

+ Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (*).

+ Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh.

Địa chỉ: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM

Số cổ phần nắm giữ: 15.219.888, tương ứng 23,97% VDL

c. Cổ đông nước ngoài.

Tổng số cổ đông nước ngoài: 87 cổ đông, nắm giữ: 425.224 cổ phần, chiếm 0,67% VDL, trong đó:

+ Cá nhân: 81 cổ đông.

- + Tổ chức: 06 cổ đông.
- + Cổ đông lớn: 0 cổ đông.

(*): Ngày 14/4/2014, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ cho cá nhân là ông Nguyễn Tấn Thắng. Sau giao dịch này, ông Nguyễn Tấn Thắng đã trở thành cổ đông lớn của Công ty với tỷ lệ nắm giữ là 24%.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Phát hành chứng khoán khác: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Đánh giá chung.

Với sự nỗ lực, quyết tâm chung của Ban điều hành cùng toàn bộ CBCVN Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty trong năm 2013 tiếp tục được duy trì ổn định, kết quả thực hiện các chỉ tiêu đều đạt hoặc vượt so với kế hoạch đề ra, thu nhập NLĐ được đảm bảo, đời sống tinh thần người lao động nâng cao, NLĐ phấn khởi yên tâm làm việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Hệ thống quản trị Công ty ngày càng được hoàn thiện, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty đã bổ sung, sửa đổi một số quy chế, quy định nội bộ nhằm thiết lập một cơ chế quản lý mới thích hợp với tình hình hiện nay; tiếp tục duy trì áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004; kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và của Công ty, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí.

Tình hình thủy văn tương đối thuận lợi. Sản xuất điện đảm bảo yêu cầu kinh tế kỹ thuật, đáp ứng tốt phương thức huy động của hệ thống điện và kế hoạch sản lượng điện của Công ty.

Các hạng mục sửa chữa thiết bị công trình đã được hoàn thành đúng tiến độ theo kế hoạch, chất lượng sửa chữa đảm bảo.

Công tác chuẩn bị phòng chống bão lũ thực hiện tốt, chủ động theo quy định, quy trình, không để xảy ra thiệt hại do bão lũ.

Trong lĩnh vực mở rộng sản xuất kinh doanh dịch vụ kỹ thuật, Công ty đã có những bước phát triển mới, xây dựng được hình ảnh một đối tác uy tín, tin cậy trong khu vực.

Đến thời điểm báo cáo, Công ty chưa ký được Phụ lục về giá điện năm 2013 của Hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam, do đó chưa xác định doanh thu, lợi nhuận của năm.

1.2. Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2013.

(xem Khoản 1, Mục II – Tình hình hoạt động trong năm)

1.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.

Trong năm 2013, công ty có một số sự thay đổi về nhân sự trong Ban điều hành và cán bộ quản lý *(xem Khoản 2.2, Mục II – Tình hình hoạt động trong năm)*.

Trong năm, Công ty không có thay đổi lớn về những khoản đầu tư, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới.

1.4. Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Tổ chức sản xuất an toàn, ổn định. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đều đạt vượt mức kế hoạch và cao hơn so với năm trước.
- Môi trường làm việc được đảm bảo.
- TTDVKT đã đi vào hoạt động ổn định và đem lại doanh thu đáng kể cho Công ty từ những hợp đồng cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

2. Tình hình tài chính.**2.1. Tình hình tài sản.**

ĐVT: VND

TT	Tài sản	31/12/2013	01/01/2013	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	410.884.761.637	297.339.603.654	
	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	339.638.497.004	178.048.247.482	
	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	-	25.064.066.934	
	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	60.720.586.285	80.725.128.621	
	<i>Hàng tồn kho</i>	8.390.364.963	11.194.162.490	
	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	2.135.313.385	2.307.998.127	
2	Tài sản dài hạn	527.409.620.275	609.790.006.999	
	<i>Tài sản cố định</i>	494.790.620.275	554.578.311.449	
	<i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	32.619.000.000	54.365.000.000	
	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	-	846.695.550	
	Tổng Tài sản	938.294.381.912	907.129.610.653	

Tổng tài sản đến thời điểm 31/12/2013 tăng 3,4% so với đầu kỳ chủ yếu là do tăng tài sản ngắn hạn.

2.2. Tình hình nợ phải trả.

TT		31/12/2013	01/01/2013	Ghi chú
1	Nợ ngắn hạn	29.984.997.475	35.389.442.650	
2	Nợ dài hạn	-	-	
	Nợ phải trả	29.984.997.475	35.389.442.650	

Tổng số nợ phải trả đến cuối kỳ chiếm 3,2% Tổng nguồn vốn, giảm 15,27% so với đầu kỳ. Tỷ lệ nợ nằm ở mức thấp, trong phạm vi có thể kiểm soát được.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm công ty đã tiến hành sửa đổi một số quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với tình hình hiện tại.

Tiến hành định biên, rà soát, sắp xếp lại lao động nhằm nâng cao hiệu quả lao động.

Nghiên cứu xây dựng cơ chế khoán đối với các đơn vị trong công ty, đã tiến hành áp dụng khoán đối với Trung tâm dịch vụ kỹ thuật từ ngày 01/01/2013.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Năm 2014, Công ty phấn đấu hoàn thành các nội dung sau:

4.1. Hoạt động sản xuất điện

Năm 2014, Công ty phấn đấu đạt sản lượng 370 triệu kWh điện, sản lượng điện thương phẩm 365,6 triệu kWh.

Tăng cường công tác quản lý vận hành sửa chữa thiết bị, thực hiện tốt phương thức, đảm bảo vận hành an toàn ổn định và liên tục, không để xảy ra sự cố cháy nổ, duy trì chất lượng điện năng cho hệ thống. Tổ chức công tác quan trắc theo dõi công trình chặt chẽ, đảm bảo vận hành ổn định ở mọi thời kỳ trong năm. Tổ chức sửa chữa các tổ máy theo đúng lịch biểu kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ. Thực hiện hết khối lượng sửa chữa và đạt chất lượng nhằm hạn chế ngừng máy sự cố bất thường. Khắc phục sự cố khiếm khuyết nhanh chóng kịp thời để nâng cao hệ số khả dụng. Tăng cường công tác sửa chữa bảo dưỡng các công trình thủy công.

Trang bị đầy đủ hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của thị trường phát điện cạnh tranh.

Phối hợp với các Cơ quan chức năng theo dõi điều tiết, khai thác hồ chứa hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát điện và chống hạn trong mùa khô phục vụ tưới tiêu. Tận dụng nước để phát sản lượng cao khi có lũ về và thực hiện chống lũ an toàn.

Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2014 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	Điện sản xuất	Triệu kWh	370,0	
2	Điện tự dùng và tổn thất khác	%	1,2	
3	Điện thương phẩm	Triệu kWh	365,6	
4	KH giá thành sản xuất			
-	<i>Giá thành đơn vị</i>	<i>Đ/kWh</i>	<i>414,6</i>	
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	153.473,5	
-	<i>Chi phí SXKD điện</i>	Triệu đồng	<i>151.573,5</i>	
-	<i>Chi phí tài chính</i>	Triệu đồng	<i>0</i>	
-	<i>Chi phí khác</i>	Triệu đồng	<i>1.900,0</i>	
6	Tổng doanh thu	Triệu đồng	242.750,2	
-	<i>Doanh thu bán điện</i>	Triệu đồng	<i>221.750,2</i>	
-	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	Triệu đồng	<i>18.500,0</i>	
-	<i>Doanh thu khác</i>	Triệu đồng	<i>2.500,0</i>	
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	89.276,7	
	Thuế TNDN	Triệu đồng	18.237,3	
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	71.039,4	
9	EPS	Đồng	1.118,7	
10	Cổ tức	%	10,1	

4.2. Hoạt động đầu tư

Tăng cường các hoạt động tìm kiếm cơ hội đầu tư vào những dự án nguồn điện có hiệu quả nhằm tận dụng tối đa nguồn tiền nhàn rỗi của Công ty.

Xem xét đầu tư mua cổ phần của Công ty CP thủy điện Hùng Lợi để xây dựng các công trình Thủy điện Hùng Lợi 1 và Hùng Lợi 2.

Khảo sát, nghiên cứu, lập dự án đầu tư, xin cấp có thẩm quyền cấp phép để xây dựng công trình Thủy điện Thác Bà 2.

4.3. Các hoạt động khác

Hoàn thiện các quy chế hoạt động và nâng cao năng lực của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật.

Củng cố, đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, đặc biệt là dịch vụ sửa chữa các Nhà máy thủy điện, thực hiện tốt các hợp đồng đã ký kết với các đối tác. Tiếp tục làm việc với các đối tác để thực hiện việc cung cấp các dịch vụ kỹ thuật.

Nghiên cứu các phương án kinh doanh đầu tư tài chính.

Thực hiện đấu thầu để mua sắm thiết bị theo đúng kế hoạch được phê duyệt.

Hoàn thiện hơn nữa các mặt quản lý, đảm bảo các bộ phận hoạt động đồng bộ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tiết kiệm giảm chi phí. Thực hiện tốt quy định ISO 9001:2008, ISO 14.000. Củng cố, nâng cao trình độ và năng lực quản lý cho cán bộ quản lý các cấp trong Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2013, trong bối cảnh nền kinh tế cả nước, của ngành điện gặp nhiều khó khăn, song Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát toàn diện hoạt động của Công ty, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD, thu nhập người lao động được đảm bảo, đời sống tinh thần được nâng cao, người lao động phấn khởi yên tâm làm việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

1.1. Công tác tổ chức, điều hành.

HDQT đã chỉ đạo làm tốt công tác tổ chức, cán bộ của công ty. Tổ chức sản xuất ổn định với 5 phòng ban, 1 phân xưởng, và 01 chi nhánh.

Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Công ty đảm bảo công tâm khách quan, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, không làm xáo trộn tổ chức đồng thời phát huy tính dân chủ đảm bảo tính đoàn kết thống nhất cao.

Qua việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đã giúp cho cán bộ làm việc sáng tạo có hiệu quả hơn, năng động chuyên sâu và phù hợp với năng lực từng người đồng thời qua việc luân chuyển đã giúp cho đội ngũ cán bộ phát triển đồng đều toàn diện hơn, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có triển vọng được thử thách qua các vị trí để tích lũy kinh nghiệm và trưởng thành.

Rà soát lại định biên, biên chế, bố trí nhân lực hiệu quả.

Tăng cường công tác quản lý tài chính, giám sát chặt chẽ chi tiêu, tiết kiệm chống lãng phí.

Tiếp tục hiệu chỉnh và ban hành lại hệ thống quy chế cho phù hợp với tình hình quản lý mới.

Duy trì nhà máy vận hành an toàn ổn định và phát triển bền vững. Tiếp tục thực hiện cải tạo lại cảnh quan toàn bộ nhà máy.

Định hướng mở rộng hình thức SXKD, tìm kiếm các cơ hội đầu tư.

Tổ chức thành công ĐHCĐ năm 2013, thực hiện báo cáo công bố thông tin theo quy định.

Đánh giá:

Hệ thống quản trị Công ty ngày càng được hoàn thiện, đã bổ sung, sửa đổi một số quy chế, quy định nội bộ nhằm thiết lập một cơ chế quản lý mới thích hợp với tình hình hiện nay; tiếp tục duy trì áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004; kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và của Công ty, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí.

Năm 2013 bối cảnh nền kinh tế nhà nước, của ngành điện gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã thực hiện thắng lợi vượt các chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể: Sản lượng điện sản xuất: 390,3 triệu kWh đạt 106,9% kế hoạch; Sản lượng điện thương phẩm: 385,7 triệu kWh đạt 107,3% kế hoạch; thu nhập NLD được đảm bảo, đời sống tinh thần người lao động nâng cao, NLD phấn khởi yên tâm làm việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.2. Công tác sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2013 do lưu lượng nước về hồ chứa tương đối cao nên việc điều tiết hồ chứa có nhiều thuận lợi. Sản xuất điện đảm bảo yêu cầu kinh tế kỹ thuật, đáp ứng tốt phương thức huy động của hệ thống điện và vượt kế hoạch sản lượng của công ty, 3 tổ máy luôn ở chế độ sẵn sàng vận hành.

Công tác quản lý vận hành được thực hiện tốt, cán bộ nhân viên chấp hành tốt các quy trình, quy phạm, các nội quy, quy định của Công ty. Trong năm, Công ty đã đảm bảo được an toàn trong sản xuất, vận hành đúng phương thức, không để xảy ra cháy nổ và tai nạn lao động.

Công tác đại tu sửa chữa công trình, thiết bị đã thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ, góp phần duy trì nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, hạn chế được các hư hỏng phát sinh trong vận hành.

Công ty thực hiện tốt việc chào giá trên thị trường phát điện cạnh tranh, do đó doanh thu được tăng thêm đáng kể từ hoạt động này.

Đánh giá:

Năm 2013, công ty đã cố gắng phấn đấu thực hiện vượt mức các chỉ tiêu cơ bản trong phương hướng sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

Công tác đại tu sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên được thực hiện tốt, các hạng mục hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng sửa chữa đảm bảo.

Các tổ máy vận hành an toàn, ổn định và đúng phương thức, không có sự cố lớn về thiết bị, không có cháy nổ và tai nạn trong dây chuyền sản xuất đối với con người.

Các công trình thủy công được kiểm tra theo qui trình, các kế hoạch phòng chống lụt bão được xây dựng đúng thời gian và thực hiện theo đúng qui trình điều tiết hồ chứa được Bộ công thương phê duyệt.

Với sự nỗ lực, quyết tâm chung của Ban điều hành cùng toàn bộ NLD trong Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động của Công ty tiếp tục

được duy trì ổn định, kết quả thực hiện các chỉ tiêu đều đạt hoặc vượt so với kế hoạch năm 2013.

Một số chỉ tiêu kinh tế được đánh giá như sau:

- + Hệ số lợi nhuận ròng: 0,50
- + Hệ số thu nhập trên vốn cổ phần (ROE): 0,24
- + Hệ số thu nhập trên đầu tư (ROI): 0,16
- + Hệ số giá trên thu nhập thời điểm báo cáo (P/E): 7,17

1.3. Công tác đầu tư và mở rộng kinh doanh.

Năm 2013, doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty đạt 18,8 tỷ đồng, chủ yếu là từ tiền lãi gửi ngân hàng, đầu tư tài chính ngắn hạn (uỷ thác đầu tư), doanh thu cao hơn năm 2012 là 4,6 tỷ (năm 2012 là 14,2 tỷ đồng).

Mở rộng kinh doanh dịch vụ kỹ thuật đào tạo, vận hành, thí nghiệm, sửa chữa cho các nhà máy thủy điện, trong năm công ty đã thực hiện 07 hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các nhà máy điện, đem lại doanh thu 2,1 tỷ đồng. Các hợp đồng được thực hiện tốt, đúng tiến độ, chất lượng dịch vụ đảm bảo, được các Chủ đầu tư đánh giá cao, bước đầu tạo được uy tín, thương hiệu trên thị trường.

Tăng cường tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án thủy điện.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

2.1. Đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2013, nhìn chung Ban Tổng Giám đốc đã triển khai và thực hiện tốt các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Ban Tổng giám đốc đã tích cực chỉ đạo trong việc mở rộng sản xuất kinh doanh ra bên ngoài, tìm kiếm các cơ hội để đầu tư vào các thủy điện.

Đã tiến hành rà soát, sửa đổi các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp với tình hình mới.

Đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm cải thiện điều kiện làm việc và tăng năng suất lao động.

2.2. Đánh giá công tác chỉ đạo, giám sát của Chủ tịch HĐQT.

Thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban TGD thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Đôn đốc, chỉ đạo Ban TGD thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, hạ giá thành, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

2.3. Đánh giá công tác giám sát đối với cán bộ quản lý.

Nhìn chung đội ngũ cán bộ đã có nhiều cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức tốt và thuần thực công việc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Từng bước thực hiện chiến lược SXKD giai đoạn 2011-2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Năm 2014, Công ty phấn đấu duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo an toàn thiết bị, con người, thực hiện tốt công tác đại tu sửa chữa thiết bị, hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch.

Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực, phát triển dịch vụ kỹ thuật, tìm kiếm nhiều đối tác để cung cấp dịch vụ, tiến tới thành lập công ty TNHH một thành viên dịch vụ kỹ thuật.

Duy trì định biên lao động năm 2014 là 140 người.

Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các công trình điện, ưu tiên vào công trình thủy điện vừa và nhỏ khu vực Miền Bắc.

Nghiên cứu các phương án kinh doanh đầu tư tài chính, đầu tư bất động sản.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã tín nhiệm ông Nguyễn Quang Thắng giữ chức Chủ tịch HĐQT thay ông Đại Ngọc Giang, đồng thời bầu bổ sung ông Nguyễn Thanh Trùng Dương làm ủy viên HĐQT công ty, thời gian kể từ ngày 12/6/2013.

Hội đồng quản trị của Công ty hiện tại gồm 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên độc lập không điều hành.

i. Ông Nguyễn Quang Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 11.432.600 CP, tương ứng với 18% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện pháp nhân EVN: 11.430.000 cổ phần

+ Cá nhân: 2.600 cổ phần

ii. Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương – Ủy viên HĐQT (độc lập không điều hành).

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 7.620.000, tương ứng với 12,0% VĐL, trong đó:

+ Đại diện pháp nhân EVN: 7.620.000 cổ phần

+ Cá nhân: 0 cổ phần

iii. Ông Nguyễn Trọng Hiền - Ủy viên HĐQT (độc lập không điều hành).

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 15.240.000, tương ứng 24% VĐL, trong đó:

+ Đại diện pháp nhân cho SCIC: 15.240.000 cổ phần

+ Cá nhân: 0 cổ phần.

iv. Ông Nguyễn Quang Quyền - Ủy viên HĐQT (độc lập không điều hành).

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 15.219.888, tương ứng với 23,97% VĐL, trong đó:

+ Đại diện pháp nhân cho REE: 15.219.888 cổ phần

+ Cá nhân: 0 cổ phần

v. Ông Vũ Hoàng Chương - Ủy viên HĐQT (độc lập không điều hành).

Số cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2013, HĐQT Công ty đã tiến hành 08 phiên họp thường kỳ, ngoài ra Chủ tịch HĐQT có một số lần lấy ý kiến bằng văn bản.

Các cuộc họp đều tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, kết thúc mỗi cuộc họp đều lập biên bản và ra nghị quyết giao Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện.

Trong năm, HĐQT đã quyết nghị những nội dung chính sau:

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	163/NQ-TĐTB-HĐQT	28/01/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt định biên lao động năm 2013 là 150 người, năm 2014 là 140 người; - Đề nghị TGD áp dụng cơ chế khoán vị trí công việc, trả lương theo hiệu quả công việc; - Về dự án đầu tư thủy điện Văn Chấn: Giao Ban điều hành tiếp tục nghiên cứu hồ sơ, hoàn thiện báo cáo đầu tư trình HĐQT xem xét.
2	316/NQ-TĐTB-HĐQT	01/3/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua BCTC năm 2012 đã kiểm toán bởi Công ty kiểm toán UHY; - Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung của bản Điều lệ mới theo mẫu quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC, ngày 26 tháng 7 năm 2012; - Việc sửa đổi Quy chế quản lý tài chính và hạch toán KD; - Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2012, của Chủ tịch HĐQT, TGD, thù lao của TV HĐQT và BKS; - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận; - Thông qua phụ lục hợp đồng mua bán điện giai đoạn năm 2013 – 2016; - Giao ban điều hành chỉ đạo đơn vị chức năng lập lại kế hoạch năm 2013; - Thông qua việc HĐQT bầu bổ sung thành viên HĐQT, bổ nhiệm Tổng Giám đốc tại ĐHCĐ thường niên năm 2013; - Ngày chốt danh sách đại hội đồng cổ đông là ngày 25 tháng 3 năm 2013, ngày tổ chức đại hội

			<p>đồng cổ đông thường niên năm 2013 là ngày 26 tháng 4 năm 2013;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch tiền lương năm 2013 của Chủ tịch HĐQT, TGD, thù lao của TV HĐQT và BKS; - Thông qua việc bầu thay thế thành viên BKS tại ĐHCĐ năm 2013.
3	351/NQ-TĐTB-HĐQT	12/3/2013	- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2013.
4	377/NQ-TĐTB-HĐQT	18/3/2013	- Phê duyệt hợp đồng mua bán điện sửa đổi, bổ sung số 2.
5	515/NQ-TĐTB-HĐQT	10/4/2013	- Tạm hoãn ĐHCĐ thường niên 2013.
6	691/NQ-TĐTB-HĐQT	4/5/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 - Bổ nhiệm thêm một Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm dịch vụ kỹ thuật. Giao ban điều hành làm các thủ tục bổ nhiệm theo Quy chế.
7	693/NQ-TĐTB-HĐQT	15/5/2013	- Bổ sung vốn cho danh mục sửa chữa lớn công trình: trạm biến áp 35 kV, hạng mục thay mới DCL 35kV.
8	848/NQ-TĐTB-HĐQT	11/6/2013	- Chấp thuận cho đồng chí Đại Ngọc Giang thôi UV HĐQT và Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 12/6/2013
9	866/NQ-TĐTB-HĐQT	12/6/2013	- Bầu đồng chí Nguyễn Quang Thắng giữ chức Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành Công ty kể từ ngày 12/6/2013
10	907/NQ-TĐTB-HĐQT	12/6/2013	- Thống nhất ngày chốt danh sách trả cổ tức năm 2012.
11	1091NQ-TĐTB-HĐQT	30/7/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh hệ số lương cho ông Nguyễn Quang Thắng; - Thông qua danh mục SCL; danh mục ĐTPT; - Thống nhất chủ trương giao ban điều hành nghiên cứu dự án Thủy điện Hồi Xuân – Thanh Hóa.
12	1189/NQ-TĐTB-HĐQT	16/8/2013	- Thống nhất chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng;
13	1483/NQ-TĐTB-HĐQT	7/10/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung danh mục Sửa chữa lớn năm 2014; - Bổ sung hạng mục mua sắm Hợp bộ kiểm tra thí nghiệm nhất thứ đa năng vào danh mục Đầu tư phát triển năm 2014.
14	1586/NQ-	28/10/2013	- Bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Mạnh Cường giữ

	TĐTB-HĐQT		chức Phó Tổng Giám đốc Công ty. Thời hạn 5 năm kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2013.
15	1659/NQ-TĐTB-HĐQT	9/11/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất chủ trương giao Ban điều hành nghiên cứu lập kế hoạch báo cáo HĐQT xem xét nâng cấp Trạm phân phối 110kV, Hệ thống kích từ tổ máy số 1, các máy biến áp, sử dụng nguồn vốn ĐTPT; - Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2013 của Công ty, Chủ tịch HĐQT, TGD, thù lao UV HĐQT và BKS bằng quỹ lương và thù lao thực hiện năm 2012; - Thông qua quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh; - Dừng nghiên cứu góp vốn vào thủy điện Hồi Xuân. Giao ban điều hành tiếp tục tìm kiếm các dự án khác phù hợp với quy mô của Công ty; - Thông qua bản phân công nhiệm vụ của HĐQT.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ của mình, tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tham gia biểu quyết đầy đủ các nội dung lấy ý kiến bằng văn bản.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đã phối hợp cùng với các thành viên HĐQT điều hành tích cực tham gia công tác quản trị công ty, đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT và Ban TGD.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

f) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 5/5 thành viên.

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu bổ sung 03 thành viên BKS là ông Nguyễn Minh Phương, ông Nguyễn Đức Anh, ông Nguyễn Hùng Cường thay thế bà Đoàn Thị Dung, ông Nguyễn Tuấn Linh, ông Nguyễn Xuân Mạnh.

Ban kiểm soát hiện tại của công ty gồm 03 thành viên:

i. Ông Nguyễn Minh Phương - Trưởng Ban

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 0 CP.

ii. Ông Nguyễn Đức Anh - Thành viên BKS

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 0 CP.

iii. Ông Nguyễn Hùng Cường - Thành viên BKS:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 0 CP.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc và Chương trình làm việc của BKS năm 2013. Đại diện của BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát tình hình hoạt động và tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản trị, điều hành công ty. Giám sát việc tuân thủ các quy định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu mà HĐQT đã đề ra;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Xem xét tính minh bạch về công bố thông tin, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

- Giám sát tình hình hoạt động SXKD của công ty, thẩm định báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty năm 2013.

Trong năm 2013, BKS luôn duy trì chế độ họp định kỳ, các thành viên trong BKS đã thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, từng thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng theo chương trình làm việc của BKS. Ban kiểm soát đã ghi nhận mọi hoạt động của công ty và báo cáo đầy đủ kết quả giám sát trong các kỳ họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thù lao.

Thu nhập tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và thù lao thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban kiểm soát phụ thuộc vào kết quả SXKD của Công ty và được xác định theo nguyên tắc: Lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch tăng thì tiền lương và thù lao được điều chỉnh tăng tương ứng, và ngược lại.

Lương, thù lao Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân):

DVT: Triệu đồng

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Cộng
1.	Đài Ngọc Giang	CT HĐQT	406,7	-	406,7
2.	Nguyễn Quang Thắng	TV HĐQT, TGD	723,8	29,4	753,2
3.	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT	-	70,5	70,5
4.	Nguyễn Trọng Hiền	TV HĐQT	-	70,5	70,5
5.	Nguyễn Thanh Trùng Dương	TV HĐQT	-	35,2	35,2
6.	Vũ Hoàng Chương	TV HĐQT	-	70,5	70,5
7.	Nguyễn Minh Phương	Trưởng BKS	-	35,2	35,2
8.	Nguyễn Đức Anh	TV BKS	-	23,5	23,5
9.	Nguyễn Hùng Cường	TV BKS	-	23,5	23,5
10.	Đoàn Thị Dung	Trưởng BKS	-	35,2	35,2
11.	Nguyễn Tuấn Linh	TV BKS	-	23,5	23,5

12.	Nguyễn Xuân Mạnh	TV BKS	-	23,5	23,5
-----	------------------	--------	---	------	------

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỉ lệ	Số cổ phiếu	Tỉ lệ	
1	Công ty tài chính cổ phần điện lực	Cổ đông lớn/ Thành viên HĐQT	3.950.080	6,22%	0	0	Bán
2	Tập đoàn điện lực Việt Nam	Cổ đông lớn/ Thành viên HĐQT	19.050.000	30%	0	0	Bàn giao
3	Công ty TNHH một thành viên – Tổng công ty phát điện 3	Cổ đông lớn/ Thành viên HĐQT	0	0	19.050.000	30%	Nhận bàn giao

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** *Không có giao dịch.*

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.**

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đã luôn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công cổ phần Thủy điện Thác Bà đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về chế độ kế toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC).

Ý kiến của kiểm toán: *“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.*



Số: 168 /2014/BC.KTTC-AASC.KT2

CTCP THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

ĐẾN Số: 3.51.....
Ngày: 17/1/2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chuyển gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thác Bà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thác Bà được lập ngày 06 tháng 01 năm 2014, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thác Bà tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0063-2013-002-1

Dương Quân Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1686-2013-002-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2014

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Nội dung Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ trên website của Công ty (<http://www.thacba.com.vn> hoặc <http://www.thacba.vn>), cũng như Website của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (<http://www.hsx.vn>)/.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCK TPHCM;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- P2 (đăng trên Website);
- Lưu: VT, P6.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Thắng